

Số: 2383/BC-CAT-PV01(PC07)

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 6 năm 2022

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**  
**Đối với xây dựng Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thường xuyên cho Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng và trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Thực hiện Nghị quyết số 99/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy và chữa cháy; Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy (PCCC) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC; Quyết định số 630/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 99/2019/QH14, Công an tỉnh xây dựng báo cáo đánh giá tác động của chính sách đối với đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng và trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, như sau:

**I. NHỮNG VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN**

**1. Bối cảnh xây dựng chính sách**

Ngày 30/9/2016, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND quy định về mức hỗ trợ thường xuyên cho Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng và định mức trang bị phương tiện PCCC cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Thực hiện Điều 2 Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND (hỗ trợ thường xuyên cho Đội trưởng đội dân phòng bằng 30% mức lương cơ sở/người/tháng, Đội phó đội dân phòng bằng 25% mức lương cơ sở/người/tháng), Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã đã hỗ trợ số tiền hơn 05 tỷ đồng (*Thị xã Đức Phổ đã hỗ trợ: 2.061.000.000đ; thành phố Quảng Ngãi đã hỗ trợ: 321.178.000đ; huyện Nghĩa Hành đã hỗ trợ: 629.458.000đ; huyện Sơn Hà đã hỗ trợ: 349.540.000đ; huyện Sơn Tịnh đã hỗ trợ: 274.148.899đ; huyện Mộ Đức đã hỗ trợ: 784.900.000đ; huyện Trà Bồng đã hỗ trợ: 392.810.000đ; huyện Lý Sơn đã hỗ trợ: 35.000.000đ*)... Tuy nhiên, việc hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng chưa được các cấp, các ngành thực sự quan tâm, một số nơi chưa thực hiện chế độ chính sách hỗ trợ dẫn đến hoạt động không thực sự hiệu quả, kết quả tham gia công tác PCCC chưa cao...

Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh (Khóa XII) được xây dựng trên cơ sở các quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC; khoản 3 Điều 4 Thông tư số 56/2014/TT-BCA ngày 12/11/2014 của Bộ trưởng

Bộ Công an quy định về trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành. Đến nay, Nghị định số 79/2014/NĐ-CP đã được thay thế bởi Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và Thông tư số 56/2014/TT-BCA đã được thay thế bởi Thông tư số 150/2020/TT-BCA.

Ngày 14/5/2021, Sở Tư pháp có Công văn số 430/STP-VBPQ về việc góp ý dự thảo tờ trình và kế hoạch của UBND tỉnh về tiếp tục thực hiện Quyết định 59/2016/QĐ-UBND; theo đó, Sở Tư pháp đề nghị “Công an tỉnh phải thực hiện rà soát nội dung của Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND (khi văn bản làm căn cứ pháp lý đã thay đổi) để tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới để thay thế Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND”.

Nghị quyết số 99/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC chỉ đạo “Trong công tác PCCC, lấy phòng ngừa là chính; tập trung chỉ đạo xây dựng phong trào toàn dân tham gia PCCC sâu rộng, với phương châm “bốn tại chỗ” (lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, chỉ huy tại chỗ và hậu cần tại chỗ), nòng cốt là lực lượng dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở, lực lượng PCCC chuyên ngành...”(Mục 3 Điều 2). “Bảo đảm ngân sách nhà nước cho hoạt động PCCC và lực lượng Cảnh sát PCCC ở các cấp ngân sách đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện quy định về hỗ trợ thường xuyên cho đội trưởng, đội phó đội dân phòng và đội PCCC cơ sở không chuyên trách” (Mục 7 Điều 2).

Điểm d mục 7 Phần II Quyết định số 630/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 99/2019/QH14 chỉ đạo “Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Tham mưu Hội đồng nhân dân cùng cấp khẩn trương ban hành theo thẩm quyền mức chi ngân sách cho hoạt động PCCC và CNCH; mức chi hỗ trợ thường xuyên cho Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng (thực hiện từ năm 2020 và những năm tiếp theo)”.

Khoản 2 Điều 34 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC, quy định: “Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng; mức hỗ trợ căn cứ vào tình hình thực tế từng địa phương nhưng không thấp hơn 15% lương tối thiểu vùng”.

## **2. Mục tiêu xây dựng chính sách**

Tạo cơ sở pháp lý, quy định cụ thể mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng và trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho đội dân phòng trên địa bàn tỉnh. Cụ thể: *Đội trưởng đội dân phòng bằng 20% lương tối thiểu vùng/người/tháng. Đội phó đội dân phòng bằng 15% lương tối thiểu vùng/người/tháng; trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho đội dân phòng theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an quy định về trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho*

lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành. Qua đó, tiếp tục xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của lực lượng dân phòng thực sự là tổ chức quần chúng tự quản, tự phòng của cộng đồng dân cư, làm nòng cốt trong phong trào toàn dân tham gia phòng cháy, chữa cháy ở cơ sở trong thời gian đến, góp phần đảm bảo an ninh, trật tự, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh.

## II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

### 1. Tác động của quy định hỗ trợ thường xuyên hằng tháng cho chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng và trang bị phương tiện PCCC và cứu nạn, cứu hộ cho đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

- Sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết 28/2016/NQ-HĐND, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 59/2016/QĐ-UBND, ngày 17/11/2016 về Đề án Xây dựng, củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng Dân phòng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017 - 2020, Công an tỉnh đã chỉ đạo Công an các địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập 792 đội dân phòng (mỗi đội không quá 15 thành viên, trong đó có 01 Đội trưởng và 01 Đội phó) với 10.051 thành viên<sup>1</sup> tham gia công tác PCCC; qua đó hầu hết các vụ cháy trên địa bàn được lực lượng dân phòng phối hợp với Nhân dân phát hiện, dập tắt kịp thời và tham gia chữa cháy các vụ cháy khi được điều động.

Ngày 10/01/2020, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 867/NQ-UBTVQH14 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi. Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc sắp xếp, sáp nhập, kiện toàn thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, hiện nay toàn tỉnh có 954 thôn, tổ dân phố (793 thôn, 161 tổ dân phố<sup>2</sup>). Theo quy định tại khoản 25 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC, tại thôn phải thành lập đội dân phòng. Hiện đã thành lập 792 đội dân phòng, trong đó:

Đơn vị	TPQN	Bình Sơn	Sơn Tịnh	Tư Nghĩa	Nghĩa Hành	Đức Phổ	Mộ Đức	Ba Tơ	Minh Long	Trà Bồng	Sơn Tây	Sơn Hà	Lý Sơn
Đội dân phòng	193	101	31	35	83	83	69	93	31	38	06	23	06
Thôn, Tổ dân phố	139	120	58	79	74	83	68	93	31	79	35	89	06

<sup>1</sup> Thành phố Quảng Ngãi: 193 đội, 1.900 thành viên; Bình Sơn: 101 đội, 1.212 thành viên; Sơn Tịnh: 31 đội, 420 thành viên; Tư Nghĩa: 35 đội, 473 thành viên; Nghĩa Hành: 83 đội, 1.0795 thành viên; Mộ Đức: 69 đội, 893 thành viên; Đức Phổ: 83 đội, 1.143 thành viên; Ba Tơ: 93 đội, 1.432 thành viên; Sơn Tây: 06 đội, 75 thành viên; Minh Long: 31 đội, 465 thành viên; Sơn Hà: 23 đội, 329 thành viên; Trà Bồng: 38 đội, 570 thành viên; Lý Sơn: 06 đội, 60 thành viên.

Đơn vị	TPQN	Bình Sơn	Sơn Tịnh	Tư Nghĩa	Nghĩa Hành	Đức Phổ	Mộ Đức	Ba Tơ	Minh Long	T. Bồng (T. Trà)	Sơn Tây	Sơn Hà	Lý Sơn
Thôn, Tổ dân phố	139	120	58	79	74	83	68	93	31	79	35	89	06

Giai đoạn 2022 - 2025 dự kiến thành lập mới 226 đội dân phòng, đảm bảo mỗi thôn, tổ dân phố có đội dân phòng theo quy định tại khoản 25 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC và Điều 30 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC; đồng thời tham mưu kiện toàn, bố trí đội dân phòng tại các thôn, tổ dân phố theo quy định, đảm bảo nguồn lực chủ động phòng ngừa, giảm thiểu nguy cơ cháy, nổ, thiệt hại về người, tài sản do cháy, nổ gây ra. Lộ trình như sau:

Đơn vị	TPQN	Bình Sơn	Sơn Tịnh	Tur Nghĩa	Nghĩa Hành	Đức Phổ	Mộ Đức	Ba Tư	Minh Long	Trà Bồng	Sơn Tây	Sơn Hà	Lý Sơn	Ghi chú
Thôn, Tổ dân phố	139	120	58	79	74	83	68	93	31	79	35	89	06	
Đội dân phòng	193*	101	31	35	83*	83	69*	93	31	38	06	23	06	Đã thành lập
T.lập 2022		10	10	10						10	10	16		Dự kiến thành lập mới
T.lập 2023		9	10	10						10	10	16		
T.lập 2024			7	10						10	9	17		
T.lập 2025				14						11		17		

(Đến năm 2023, kiện toàn đội dân phòng của thành phố Quảng Ngãi còn 139 đội/139 thôn, tổ dân phố (đã thành lập 193, giảm 54 đội); Nghĩa Hành còn 74 đội/74 thôn, tổ dân phố (đã thành lập 83, giảm 09 đội); Mộ Đức còn 68 đội/68 thôn, tổ dân phố (đã thành lập 69, giảm 01 đội)).

- Về đầu tư mua sắm phương tiện PCCC: Đã trang bị phương tiện PCCC cho Đội dân phòng được thành lập ở thôn, tổ dân phố, ưu tiên những nơi có nguy cơ cháy, nổ cao; qua đó đã cấp phương tiện PCCC cho các đội dân phòng được thành lập theo Quyết định số 59/2016/QĐ-UBND, ngày 17/11/2016 của UBND tỉnh về ban hành Đề án Xây dựng, củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi từ năm 2017 - 2020 và cấp bổ sung phương tiện PCCC theo niên hạn sử dụng của nhà sản xuất. Đến năm 2021, có 290<sup>3</sup>/792 đội dân phòng đã trang bị phương tiện PCCC và cứu nạn, cứu hộ.

Trong giai đoạn 2022 -2025, căn cứ lộ trình đội dân phòng dự kiến thành lập sẽ thực hiện trang bị phương tiện PCCC và cứu nạn, cứu hộ cho đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo quy định của HĐND tỉnh, đồng thời trang bị bổ sung phương tiện PCCC và cứu nạn, cứu hộ đã hết niên hạn sử dụng,

<sup>3</sup>. Thành phố Quảng Ngãi: 172 đội; Bình Sơn: 16 đội; Sơn Tịnh: 10 đội; Tư Nghĩa: 17 đội; Nghĩa Hành: 06 đội; Mộ Đức: 03 đội; Ba Tư: 07 đội; Minh Long: 00 đội; Trà Bồng: 15 đội; Sơn Hà: 23 đội; Sơn Tây: 06 đội, thị xã Đức Phổ: 09 đội; Lý Sơn: 06).

hông và những đội dân phòng đã được thành lập trong giai đoạn 2017 - 2020 chưa được trang bị phương tiện PCCC và cứu nạn, cứu hộ.

Căn cứ Điều 4 Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an quy định về trang bị phương tiện PCCC và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở, lực lượng PCCC chuyên ngành, một đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi được trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ với danh mục, số lượng sau:

*\* Danh mục, số lượng phương tiện PCCC và cứu nạn, cứu hộ được quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an (khoản 1 Điều 4), gồm:*

TT	Phương tiện	Đơn vị tính	Số lượng	Niên hạn sử dụng	Số tiền dự kiến (Đồng)
1	Bình bột chữa cháy xách tay có khối lượng chất chữa cháy không nhỏ hơn 04kg	Bình	05	Theo quy định của nhà sản xuất	300.000 đ/bình x 5 = 1.500.000
2	Bình khí chữa cháy xách tay có khối lượng chất chữa cháy không nhỏ hơn 03kg hoặc bình chữa cháy gốc nước xách tay có dung tích chất chữa cháy không nhỏ hơn 06 lít	Bình	05	Theo quy định của nhà sản xuất	400.000 đ/bình x 5 = 2.000.000
3	Đèn pin (độ sáng 200 lm, chịu nước IPX4)	Chiếc	02	Hông thay thế	1.500.000 đ/chiếc x 2 = 3.000.000
4	Rìu cứu nạn (trọng lượng 2kg, cán dài 90cm, chất liệu cacbon cường độ cao)	Chiếc	01	Hông thay thế	300.000 đ/chiếc x 1 = 300.000
5	Xà beng (một đầu nhọn, một đầu dẹt; dài 100cm)	Chiếc	01	Hông thay thế	200.000 đ/chiếc x 1 = 200.000
6	Búa tạ (thép cacbon cường độ cao, nặng 05kg cán dài 50cm)	Chiếc	01	Hông thay thế	600.000 đ/chiếc x 1 = 600.000
7	Kìm cộng lực (dài 60cm, tải cắt 60kg)	Chiếc	01	Hông thay thế	400.000 đ/chiếc x 1 = 400.000
8	Túi sơ cứu loại A (theo Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế)	Túi	01	Hông thay thế	1.600.000 đ/túi x 1 = 1.600.000
9	Cáng cứu thương (kích thước 186cm x 51cm x 17cm; tải trọng 160kg)	Chiếc	01	Hông thay thế	800.000 đ/chiếc x 1 = 800.000
10	<b>Tổng tiền:</b>				<b>10.400.000</b>

(Số tiền bằng chữ: Mười triệu bốn trăm nghìn đồng)

\* *Trang bị thêm danh mục, số lượng phương tiện PCCC và cứu nạn, cứu hộ được quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ (khoản 2, 3 Điều 4), gồm:*

TT	Phương tiện	Đơn vị tính	Số lượng	Niên hạn sử dụng	Số tiền dự kiến (Đồng)	Ghi chú
1	Quần, áo chữa cháy	Bộ	15	Hồng thay thế	1.900.000đ/bộ x 15 = 28.500.000	Trang phục và thiết bị bảo hộ cá nhân
2	Mũ chữa cháy	Cái	15	Hồng thay thế	820.000 đ/chiếc x 15 = 12.300.000	
3	Găng tay chữa cháy	Đôi	15	Hồng thay thế	760.000 đ/đôi x 15 = 11.400.000	
4	Ủng chữa cháy	Đôi	15	Hồng thay thế	1.200.000 đ/đôi x 15 = 18.000.000	
5	Khẩu trang chữa cháy	Đôi	15	Hồng thay thế	80.000 đ/chiếc x 15 = 1.200.000	
6	Dây cứu người	Cuộn	02	Hồng thay thế	3.500.000 đ/cuộn x 02 = 7.000.000	Phương tiện cứu người
7	<b>Tổng tiền</b>				<b>78.400.000</b>	

(Số tiền bằng chữ: Bảy mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng)

**Tổng số tiền dự kiến trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho một đội dân phòng trên địa bàn tỉnh là: 10.400.000 + 78.400.000 = 88.800.000 đồng (Bằng chữ: Tám mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng).**

\* Như vậy, theo lộ trình thành lập đội dân phòng trong giai đoạn 2022 – 2025 và củng cố, kiện toàn đội dân phòng đã được thành lập trong giai đoạn 2017 - 2020 để đảm bảo mỗi thôn, tổ dân phố bố trí đội dân phòng. Theo đó, đến năm 2025 sẽ thành lập 954 đội dân phòng/954 thôn, tổ dân phố; dự kiến số tiền trang bị phương tiện PCCC và cứu nạn, cứu hộ cho 954 đội dân phòng trên địa bàn tỉnh (chưa tính số tiền phải trang bị thay thế phương tiện PCCC và cứu nạn, cứu hộ hết niên hạn sử dụng, hỏng) là: **954 x 88.800.000 = 84.715.200.000 đ (Bằng chữ: Tám mươi bốn tỷ bảy trăm mười lăm triệu hai trăm nghìn đồng).**

#### a) Ưu điểm

Việc xây dựng, củng cố, quản lý, sử dụng lực lượng dân phòng là biện pháp thi hành pháp luật về PCCC, tăng cường vai trò quản lý nhà nước về PCCC tại cơ sở. Hiện nay, lực lượng Cảnh sát PCCC và cứu nạn, cứu hộ - Công an tỉnh thành lập 03 đội khu vực phụ trách 13 huyện, thị xã, thành phố; địa bàn quản lý

quá rộng nên việc nhận tin, điều động lực lượng, phương tiện đến những nơi xảy ra cháy ở xa trụ sở đóng quân không kịp thời và hiệu quả. Dân phòng là lực lượng nòng cốt thực hiện công tác PCCC và cứu nạn, cứu hộ ở cơ sở; việc tiếp tục bố trí kinh phí hỗ trợ hàng tháng cho Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng và trang bị đầy đủ phương tiện PCCC và cứu nạn, cứu hộ cho đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giúp ổn định về mặt tổ chức, lực lượng dân phòng yên tâm tham gia các hoạt động PCCC.

Trong thời gian đến, dự báo tình hình cháy, nổ diễn biến ngày càng phức tạp, mức độ nghiêm trọng, hậu quả thiệt hại về người và tài sản ngày càng tăng; do đó, việc xây dựng, củng cố đội dân phòng sẽ góp phần xây dựng phong trào toàn dân tham gia PCCC ngày càng phát triển sâu rộng, có sự chuyên biến mạnh mẽ và tích cực trong toàn xã hội; hoạt động PCCC ở cơ sở sẽ được nâng cao, đảm bảo hiệu quả, kịp thời ngăn chặn được cháy lớn, cháy lan, giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản của người dân, đáp ứng yêu cầu công tác PCCC trong tình hình mới.

#### **b) Hạn chế của quy định hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh**

Quyết định số 59/2016/QĐ-UBND ngày 17/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án xây dựng, củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng Dân phòng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017 - 2020 đã hết hiệu lực. Việc bố trí Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng và các thành viên đội dân phòng chưa được các cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm; lực lượng dân phòng thường xuyên có sự thay đổi, biến động dẫn đến tham gia công tác PCCC tại thôn, tổ dân phố còn mang tính hình thức, đôi lúc việc huy động gặp nhiều khó khăn, chưa phát huy vai trò thực hiện phong trào toàn dân tham gia PCCC ở cơ sở; mặt khác, phần lớn đội viên đội dân phòng chưa được huấn luyện nghiệp vụ PCCC nên còn lúng túng trong công tác chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ... Do đó cần sớm tham mưu cho Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng và trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn tỉnh để thực hiện thống nhất.

Dự kiến kinh phí hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh số tiền rất lớn. **Giai đoạn 2022 – 2025, dự kiến chi tổng số tiền: 48.208.170.000đ (Bốn mươi tám tỷ hai trăm lẻ tám triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng), cụ thể: năm 2022: 11.584.692.000đ; năm 2023: 11.564.666.000đ; năm 2024: 12.258.632.000đ; năm 2025: 12.800.180.000đ. Từ năm 2026, mỗi năm dự kiến ngân sách chi hỗ trợ số tiền là 12.800.180.000đ/năm.**

Do đó, khi Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết, Ủy ban nhân dân các cấp sẽ hỗ trợ kinh phí thường xuyên hàng tháng cho chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng và trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo quy định.

## **2. Lộ trình và giải pháp thực hiện**

## 2.1. Thực hiện thành lập, kiện toàn, bố trí, quản lý, sử dụng lực lượng dân phòng theo quy định của pháp luật về PCCC và thực hiện hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho chức danh **Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng**

Theo quy định tại khoản 25 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy chữa cháy, tại thôn phải thành lập đội dân phòng. Điểm a khoản 2 Điều 30 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP quy định: “2. **Bố trí lực lượng dân phòng:** a) *Đội dân phòng có biên chế từ 10 người đến 20 người, trong đó có 01 đội trưởng và 01 đội phó; biên chế trên 20 người đến 30 người được biên chế thêm 01 đội phó. Đội dân phòng có thể chia thành các tổ dân phòng; biên chế các tổ dân phòng từ 05 người đến 09 người, trong đó có 01 tổ trưởng và 01 tổ phó*”. Căn cứ tình hình cháy nổ và điều kiện thực tiễn kinh tế - xã hội, ngân sách của tỉnh; Công an tỉnh đề xuất các “Đội dân phòng có biên chế từ 10 người đến 20 người, trong đó có 01 đội trưởng và 01 đội phó”.

Việc thành lập các đội dân phòng cần thực hiện theo giai đoạn, đảm bảo mỗi thôn, tổ dân phố có 01 đội dân phòng và dự kiến giai đoạn 2022 - 2025 thành lập mới **226** đội, kiện toàn đội dân phòng ở các thôn, tổ dân phố (thành phố Quảng Ngãi, Nghĩa Hành, Mộ Đức), đảm bảo đến năm 2025 thành lập **954** **đội dân phòng/ 954** **thôn, tổ dân phố**. Lộ trình thành lập mới đội dân phòng theo từng năm và dự kiến chi kinh phí hàng năm như sau:

### a) **Mốc số tiền để dự kiến chi theo dự thảo Nghị quyết**

Căn cứ mức tính toán theo dự thảo Tờ trình đối với mức chi theo vùng: (1) Tại vùng III (các đội dân phòng tại các thôn, tổ dân phố địa bàn huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh và thành phố Quảng Ngãi): Chức danh **Đội trưởng** đội dân phòng hàng tháng nhận hỗ trợ số tiền:  $3.430.000đ \times 0,2 = 686.000đ$ ; Chức danh **Đội phó** đội dân phòng hàng tháng nhận hỗ trợ số tiền:  $3.430.000đ \times 0,15 = 514.500đ$ . (2) Tại vùng IV (các đội dân phòng tại các thôn, tổ dân phố thuộc các huyện Tư Nghĩa, Mộ Đức, Ba Tơ, Nghĩa Hành, Minh Long, Sơn Hà, Sơn Tây, Trà Bồng, Lý Sơn và thị xã Đức Phổ): Chức danh **Đội trưởng** đội dân phòng hàng tháng nhận hỗ trợ số tiền:  $3.070.000đ \times 0,2 = 614.000đ$ ; Chức danh **Đội phó** đội dân phòng hàng tháng nhận hỗ trợ số tiền:  $3.070.000đ \times 0,15 = 460.500đ$ .

Hiện nay, số đội dân phòng đã thành lập trên địa bàn tỉnh là **792** **đội** (Vùng III: 325 **đội**; vùng IV: 467 **đội**), mỗi đội dân phòng có 01 **đội trưởng** và 01 **đội phó** (**Đội trưởng**: 792 **người**; **Đội phó**: 792 **người**). Cụ thể số tiền chi cho **792** **đội** là:

#### \* **Vùng III: 4.681.950.000đ, gồm:**

- 325 **đội trưởng** x 686.000đ (20% lương tối thiểu vùng) x 12 tháng = 2.675.400.000đ.

- 325 **đội phó** x 514.500đ (15% lương tối thiểu vùng) x 12 tháng = 2.006.550.000đ.

#### \* **Vùng IV: 6.021.498.000đ, gồm:**

- 467 **đội trưởng** x 614.000đ (20% lương tối thiểu vùng) x 12 tháng = 3.440.856.000đ.

- 467 **đội phó** x 460.500đ (15% lương tối thiểu vùng) x 12 tháng = 2.580.642.000đ.

\* **Tổng cộng** (1) + (2): 4.681.950.000đ + 6.021.498.000đ = **10.703.448.000đ**.



Như vậy theo mức chi dự kiến của tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết thì số tiền chi cho 792 đội dân phòng trong năm 2021 là: **10.703.448.000đ** và chi hàng tháng là **891.954.000đ/tháng**.

**b) Dự kiến số tiền chi năm 2022**

Năm 2022, dự kiến thành lập mới 66 Đội dân phòng ở các thôn, tổ dân phố thuộc các xã, thị trấn (*Tư Nghĩa: 10 đội; Sơn Hà: 16 đội, Bình Sơn: 10 đội; Sơn Tịnh: 10 đội; Trà Bồng: 10 đội; Sơn Tây: 10 đội*). Nâng tổng số Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh là **858** đội (*Đã thành lập đến năm 2021: 792; thành lập mới: 66*). Số tiền chi dự kiến như sau:

(1) Dự kiến tiếp tục chi cho 792 đội dân phòng đã thành lập đến năm 2021, số tiền **10.703.448.000đ**.

(2) Dự kiến chi cho Đội trưởng, Đội phó của 66 Đội dân phòng mới thành lập, số tiền: **881.244.000đ**, cụ thể:

**\* Vùng III: 288.120.000đ, gồm:**

+ 20 đội trưởng x 686.000đ (*20% lương tối thiểu vùng*) x 12 tháng = 164.640.000đ.

+ 20 đội phó x 514.500đ (*15% lương tối thiểu vùng*) x 12 tháng = 123.480.000đ.

**\* Vùng IV: 593.124.000đ, gồm:**

+ 46 đội trưởng x 614.000đ (*20% lương tối thiểu vùng*) x 12 tháng = 338.928.000đ.

+ 46 đội phó x 460.500đ (*15% lương tối thiểu vùng*) x 12 tháng = 254.196.000đ.

**\* Tổng cộng dự kiến chi năm 2022:** (1) + (2) = 10.703.448.000đ + 881.244.000đ = **11.584.692.000đ** (Kinh phí hỗ trợ 01 tháng là **965.391.000đ**).

**c) Dự kiến chi năm 2023**

Năm 2023, dự kiến có 65 Đội dân phòng thành lập mới ở các thôn, tổ dân phố thuộc các xã, thị trấn (*Bình Sơn: 09 đội; Sơn Tịnh: 10 đội; Tư Nghĩa: 10 đội; Trà Bồng: 10 đội; Sơn Tây: 10 đội; Sơn Hà: 16 đội*). Kịch toán lại 64 đội dân phòng trên địa bàn tỉnh (thành phố Quảng Ngãi: 54 đội; Nghĩa Hành: 09 đội; Mộ Đức 01 đội) bảo đảm mỗi thôn, tổ dân phố có 01 đội dân phòng. Nâng tổng số Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh là **859** đội (*đã thành lập đến năm 2022: 858; thành lập mới: 65; sáp nhập 64 đội*). Số tiền chi dự kiến như sau:

(1) Dự kiến tiếp tục chi cho 858 đội dân phòng đã thành lập đến năm 2022, số tiền: **11.584.692.000đ**.

(2) Dự kiến chi cho Đội trưởng, Đội phó của 65 Đội dân phòng mới thành lập, số tiền: **866.838.000đ**, cụ thể:

**\* Vùng III: 273.714.000đ, gồm:**

+ 19 đội trưởng x 686.000đ (*20% lương tối thiểu vùng*) x 12 tháng = 156.408.000đ.

+ 19 đội phó x 514.500đ (*15% lương tối thiểu vùng*) x 12 tháng = 117.306.000đ.

**\* Vùng IV: 593.124.000đ, gồm:**

+ 46 đội trưởng x 614.000đ (*20% lương tối thiểu vùng*) x 12 tháng = 338.928.000đ.

+ 46 đội phó x 460.500đ (15% lương tối thiểu vùng) x 12 tháng = 254.196.000đ.

(3) Kiện toàn sáp nhập 64 đội dân phòng với số tiền: 906.864.000đ, gồm:

\* **Vùng III: 777.924.000đ, gồm:**

+ 54 đội trưởng x 686.000đ (20% lương tối thiểu vùng) x 12 tháng = 444.528.000đ.

+ 54 đội phó x 514.500đ (15% lương tối thiểu vùng) x 12 tháng = 333.396.000đ.

\* **Vùng IV: 128.940.000đ, gồm:**

+ 10 đội trưởng x 614.000đ (20% lương tối thiểu vùng) x 12 tháng = 73.680.000đ.

+ 10 đội phó x 460.500đ (15% lương tối thiểu vùng) x 12 tháng = 55.260.000đ.

\* **Tổng cộng dự kiến chi năm 2023:** ((1) + (2) - (3)) = (11.584.692.000đ + 866.838.000đ) - 906.864.000đ = **11.564.666.000đ** (Kinh phí hỗ trợ 01 tháng là 963.722.000đ).

#### **d) Dự kiến chi năm 2024**

Năm 2024, dự kiến có 53 Đội dân phòng thành lập mới ở các thôn, tổ dân phố thuộc các xã, thị trấn (Sơn Tĩnh: 07 đội; Tư Nghĩa: 10 đội; Trà Bông: 10 đội; Sơn Tây: 09 đội; Sơn Hà: 17 đội). Nâng tổng số Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh là 912 đội (đã thành lập đến năm 2023: 859; thành lập mới: 53). Số tiền chi dự kiến như sau:

(1) Dự kiến tiếp tục chi cho 859 đội dân phòng đã thành lập đến năm 2023, số tiền: **11.564.666.000đ.**

(2) Dự kiến chi cho Đội trưởng, Đội phó của 53 Đội dân phòng mới thành lập, số tiền là: **693.966.000đ**, cụ thể:

\* **Vùng III: 100.842.000đ, gồm:**

+ 07 đội trưởng x 686.000đ (20% lương tối thiểu vùng) x 12 tháng = 57.624.000đ.

+ 07 đội phó x 514.500đ (15% lương tối thiểu vùng) x 12 tháng = 43.218.000đ.

\* **Vùng IV: 593.124.000đ, gồm:**

+ 46 đội trưởng x 614.000đ (20% lương tối thiểu vùng) x 12 tháng = 338.928.000đ.

+ 46 đội phó x 460.500đ (15% lương tối thiểu vùng) x 12 tháng = 254.196.000đ.

\* **Tổng cộng dự kiến chi năm 2024:** (1) + (2) = 11.564.666.000đ + 693.966.000đ = **12.258.632.000đ** (Kinh phí hỗ trợ 01 tháng là **1.021.552.500đ**).

#### **đ) Dự kiến chi năm 2025**

Năm 2025, dự kiến có 42 Đội dân phòng thành lập mới ở các thôn, tổ dân phố thuộc các xã, thị trấn (Tư Nghĩa: 14 đội; Trà Bông: 11 đội; Sơn Hà: 17 đội). Tổng số Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh là 954 đội (đã thành lập đến năm 2024: 912; thành lập mới: 42). Số tiền chi dự kiến như sau:

(1) Dự kiến tiếp tục chi cho 912 đội dân phòng đã thành lập đến năm 2024, số tiền: **12.258.632.000đ.**

(2) Dự kiến chi cho Đội trưởng, Đội phó của 42 Đội dân phòng (tại vùng IV) mới thành lập, số tiền là: **541.548.000đ**, cụ thể:

- 42 đội trưởng x 614.000đ (20% lương tối thiểu vùng) x 12 tháng = 309.456.000đ.

- 42 đội phó x 460.500đ (15% lương tối thiểu vùng) x 12 tháng = 232.092.000đ.

\* **Tổng cộng dự kiến chi năm 2025:** (1) + (2) = 12.258.632.000đ + 541.548.000đ = **12.800.180.000đ** (Kinh phí hỗ trợ 01 tháng là **1.066.681.000đ**).

e) Như vậy:

- Dự kiến tổng kinh phí hỗ trợ cho lực lượng dân phòng từ năm 2022 - 2025 là **48.208.170.000đ** (Bốn mươi tám tỷ hai trăm lẻ tám triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Từ năm 2026 về sau, mỗi năm dự kiến chi hỗ trợ số tiền là **12.800.180.000đ/năm**.

## 2.2. Lộ trình và giải pháp về đầu tư mua sắm phương tiện PCCC và cứu nạn, cứu hộ

Trang bị đủ phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho đội dân phòng mới được thành lập, ưu tiên những nơi có nguy cơ cháy, nổ cao; đồng thời trang bị phương tiện PCCC và cứu nạn, cứu hộ, gắn với củng cố, kiện toàn đội dân phòng đã thành lập trong giai đoạn 2017 - 2020. Cụ thể:

- **Năm 2022:** dự kiến thành lập mới 66 đội dân phòng, tổng số đội dân phòng đã thành lập là 858 đội (792 (đã thành lập đến năm 2020) + 66)/ 954 thôn, tổ dân phố.

Theo đó, trang bị cho 66 đội dân phòng mới thành lập và 151 đội dân phòng đã thành lập trong giai đoạn 2017 – 2020 chưa được trang bị phương tiện (gồm: Bình Sơn: 30 đội; Sơn Tịnh: 10 đội; Tư Nghĩa: 16 đội; Nghĩa Hành: 20 đội; Mộ Đức: 20 đội; Ba Tơ: 20 đội; Minh Long: 10 đội; Trà Bồng: 05 đội, thị xã Đức Phổ: 20 đội). **Dự kiến số tiền trang bị phương tiện là: 88.800.000đ/đội x 217 đội = 19.269.600.000đ** (Mười chín tỷ hai trăm sáu mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng).

**Tổng số đội dân phòng đến năm 2022 được trang bị phương tiện PCCC và cứu nạn, cứu hộ là 507 đội/858 đội, chiếm tỉ lệ 59,1%** (đến năm 2021 có 290 đội dân phòng đã được trang bị, gồm: thành phố Quảng Ngãi: 172 đội; Bình Sơn: 16 đội; Sơn Tịnh: 10 đội; Tư Nghĩa: 17 đội; Nghĩa Hành: 06 đội; Mộ Đức: 03 đội; Ba Tơ: 07 đội; Minh Long: 0 đội; Trà Bồng: 15 đội; Sơn Hà: 23 đội; Sơn Tây: 06 đội, thị xã Đức Phổ: 09 đội; Lý Sơn: 06).

- **Năm 2023:** dự kiến thành lập mới 65 đội dân phòng. *Kiện toàn đội dân phòng của thành phố Quảng Ngãi còn 139 đội/139 thôn, tổ dân phố (đã thành lập 193, giảm 54 đội); Nghĩa Hành còn 74 đội/74 thôn, tổ dân phố (đã thành lập 83, giảm 09 đội); Mộ Đức còn 68 đội/68 thôn, tổ dân phố (đã thành lập 69, giảm 01 đội).* Như vậy sau kiện toàn, **tổng số đội dân phòng đã thành lập là 859 đội (858 – 64 + 65)/ 954 thôn, tổ dân phố.**

Theo đó, trang bị cho 65 đội dân phòng mới thành lập và 113 đội dân phòng đã thành lập trong giai đoạn 2017 - 2020 chưa được trang bị phương tiện

(gồm: Bình Sơn: 20 đội; Sơn Tịnh: 06 đội; Tư Nghĩa: 02 đội; Nghĩa Hành: 15 đội; Mộ Đức: 15 đội; Ba Tơ: 22 đội; Minh Long: 07 đội; Trà Bồng: 06 đội; thị xã Đức Phổ: 20 đội). **Dự kiến số tiền trang bị phương tiện là: 88.800.000đ/đội x 178 đội = 15.806.400.000đ** (Mười lăm tỷ tám trăm lẻ sáu triệu bốn trăm nghìn đồng).

**Tổng số đội dân phòng đến năm 2023 được trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ là 585/859 đội (sau kiện toàn), chiếm 68,1%.**

- **Năm 2024:** dự kiến thành lập 53 đội dân phòng. Tổng số đội dân phòng đã thành lập là 912 đội (859 + 53)/ 954 thôn, tổ dân phố.

Theo đó, trang bị cho 53 đội dân phòng mới thành lập và 107 đội dân phòng đã thành lập trong giai đoạn 2017 - 2020 chưa được trang bị phương tiện (gồm: Bình Sơn: 20 đội; Sơn Tịnh: 05 đội; Nghĩa Hành: 15 đội; Mộ Đức: 15 đội; Ba Tơ: 22 đội; Minh Long: 07 đội; Trà Bồng: 06 đội; thị xã Đức Phổ: 17 đội). **Dự kiến số tiền trang bị phương tiện là: 88.800.000đ/đội x 160 đội = 14.208.000.000đ** (Mười bốn tỷ hai trăm lẻ tám triệu đồng).

**Tổng số đội dân phòng đến năm 2024 được trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ là 745/912 đội, chiếm 81,69%.**

- **Năm 2025:** dự kiến thành lập 42 đội dân phòng. Tổng số đội dân phòng đã thành lập là 954 đội (912 + 42)/ 954 thôn, tổ dân phố (100%). Đảm bảo thôn, tổ dân phố có đội dân phòng theo quy định tại khoản 25 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy chữa cháy và Điều 30 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.

Theo đó, trang bị cho 53 đội dân phòng mới thành lập và 163 đội dân phòng đã thành lập trong giai đoạn 2017 - 2020 chưa được trang bị phương tiện (gồm: Bình Sơn: 15 đội; Nghĩa Hành: 18 đội; Mộ Đức: 15 đội; Ba Tơ: 22 đội; Minh Long: 07 đội; Trà Bồng: 06 đội; thị xã Đức Phổ: 17 đội). **Dự kiến số tiền trang bị phương tiện là: 88.800.000đ/đội X 216 đội = 19.180.800.000đ** (Mười chín tỷ một trăm tám triệu tám trăm nghìn đồng).

**Tổng số đội dân phòng đến năm 2025 được trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ là 954/954 đội, chiếm 100%.**

### **3. Tác động đến kinh tế - xã hội**

Trong những năm qua, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung chỉ đạo thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, nâng cao kỷ luật, kỷ cương, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; huy động nguồn lực xã hội; đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp và đã đạt được thành tựu to lớn. Sự phát triển kinh tế - xã hội cũng kéo theo sự gia tăng các nguy cơ dẫn đến cháy, nổ nên đòi hỏi cần thiết phải nâng cao hiệu quả công tác PCCC tại địa phương, cụ thể là xây dựng lực lượng PCCC tại cơ sở, lực lượng dân phòng. Do đó, việc quy định hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng và trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi là cơ sở pháp lý để chính quyền các cấp bố trí ngân sách cho việc xây

dựng, củng cố và phát triển lực lượng dân phòng, nâng cao hiệu quả việc xử lý tin báo cháy ban đầu, ngăn chặn cháy lớn, cháy lan, giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản của người dân, doanh nghiệp, góp phần ổn định an ninh trật tự, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

#### 4. Kiến nghị giải pháp

Để nâng cao công tác PCCC ở cơ sở, việc tham mưu xây dựng Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng và trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi là cần thiết, đảm bảo cơ sở pháp lý cho việc thành lập, bố trí nguồn kinh phí ngân sách hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng và trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, nhằm quản lý, duy trì hoạt động đối với lực lượng dân phòng theo quy định pháp luật; kịp thời động viên, khuyến khích phát triển phong trào toàn dân tham gia hoạt động PCCC, đáp ứng phương châm “4 tại chỗ”, kịp thời tổ chức chữa cháy có hiệu quả ngay từ giai đoạn ban đầu khi đám cháy mới phát sinh, không để xảy ra cháy to, cháy lớn gây thiệt hại về người và tài sản. /.

#### Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/cáo);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, PV01(PC), PC07.



**Đại tá Phan Công Bình**

100

1

2

3